TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN GIỒNG TRÔM** **TỈNH BẾN TRE**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 127/2023/DS-ST
Ngày: 06-9-2023
V/v yêu cầu bồi thường thiệt hại do sức khỏe bị xâm phạm

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN GIỒNG TRÔM, TỈNH BẾN TRE

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Khắc Giang

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Phạm Quốc Toàn
2. Ông Lê Văn Cảnh

***- Thư ký phiên tòa*:** Ông Phạm Đình Thảo – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Giồng Trôm, tỉnh Bến Tre.

Ngày 06 tháng 9 năm 2023, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Giồng Trôm, tỉnh Bến Tre xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 283/2023/TLST-DS ngày 05 tháng 7 năm 2023 về việc "Yêu cầu bồi thường thiệt hại do sức khỏe bị xâm phạm" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 275/2023/QĐXXST-DS ngày 07 tháng 8 năm 2023; Quyết định hoãn phiên tòa số 179/2023/QĐST-DS ngày 21 tháng 8 năm 2023, giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Anh Phạm Nguyễn Tấn T, sinh năm 1993

Địa chỉ: Ấp H, xã L, huyện G, tỉnh Bến Tre

Người đại diện theo ủy quyền tham gia tố tụng của anh T là bà Nguyễn Thị Y, sinh năm 1965. Địa chỉ: Ấp H, xã L, huyện G, tỉnh Bến Tre theo văn bản ủy quyền ngày 20/4/2023.

2. Bị đơn: Anh Nguyễn Dương N, sinh năm 2003

Địa chỉ: Ấp H, xã L, huyện G, tỉnh Bến Tre

Bà Y có mặt. Anh N vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện, đơn khởi kiện bổ sung bản tự khai, trong quá trình giải quyết vụ án cũng như tại phiên tòa người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn anh Phạm Nguyễn Tấn T là bà Nguyễn Thị Y trình bày:

Vào tối ngày 08/01/2021, tại tiệm sửa xe của anh T ở ấp H, xã L, huyện G, tỉnh Bến Tre, anh Nguyễn Dương N cùng với anh Nguyễn Văn T, anh Huỳnh Duy K, anh Đặng Quang L, anh Đoàn Tuấn V cầm hung khí xong vào tiệm sửa xe chém anh T nhiều nhát, dẫn đến gây thương tích và anh T phải đến bệnh viện điều trị. Chi phí điều trị, thiệt hại ngày công lao động, chi phí người nuôi bệnh, tổn thất tinh thần của anh T tổng cộng là 101.465.000 đồng. Ngày 13/6/2022, tại Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện G anh N, anh T, anh K, anh L, anh V đã thống nhất thỏa thuận mỗi người bồi thường cho anh T số tiền là 20.000.000 đồng. Tổng cộng là 100.000.000 đồng. Thời gian trả tiền đến ngày 30/8/2022. Tuy nhiên, đến nay anh N mới bồi thường được cho anh T số tiền 9.000.000 đồng, còn lại 11.000.000 đồng anh chưa giao như thỏa thuận.

Nay anh T yêu cầu giải quyết buộc anh N có trách nhiệm trả số tiền bồi thường thiệt hại do sức khỏe bị xâm phạm là 11.000.000 đồng. Yêu cầu tính lãi từ ngày 31/8/2022 đến ngày Tòa án giải quyết xong vụ án. Tạm tình từ ngày 31/8/2022 đến ngày 30/7/2023 là 11.000.000 đồng x 2%/tháng x 8 tháng = 1.600.000 đồng. Yêu cầu anh N hoàn trả tiền photo, công chứng giấy tờ, xăng xe với số tiền là 400.000 đồng. Tổng cộng là 13.000.000 đồng.

Bị đơn anh Nguyễn Dương N đã được tòa án tống đạt hợp lệ các văn bản tố tụng mời anh đến tòa tham dự các phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận công khai chứng cứ, hòa giải và dự phiên tòa xét xử sơ thẩm vụ án nhưng anh vắng mặt không có lý do nên không có lời khai cũng như không có ý kiến phản đối đối với yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa; ý kiến của đương sự tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng: Anh Phạm Nguyễn Tấn T khởi kiện yêu cầu anh Nguyễn Dương N, cư trú tại: ấp H, xã L, huyện G, tỉnh Bến Tre bồi thường thiệt hại do sức khỏe bị xâm phạm là vụ án dân sự thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Giồng Trôm theo quy định tại khoản 6 Điều 26, khoản 1 Điều 35 và điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng Dân sự. Bị đơn anh Nguyễn Dương N đã được Tòa án triệu tập hợp lệ đến lần thứ hai nhưng vẫn vắng mặt tại tòa không có lý do nên Tòa án tiến hành xét xử vắng mặt anh N là phù hợp với quy định tại khoản 3 Điều 228 của Bộ luật Tố tụng Dân sự.

[2] Về nội dung: Anh N đã được Tòa án triệu tập hợp lệ đến lần thứ hai nhưng vẫn vắng mặt tại tòa không có lý do thì xem như đã tự tước bỏ quyền được chứng minh, trình bày ý kiến của mình đối với yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn và phải chịu hậu quả pháp lý của việc vắng mặt đó. Do đó, Hội đồng xét xử chấp

nhận lời khai và tài liệu chứng cứ do nguyên đơn cung cấp cũng như các tài liệu, chứng cứ tòa án đã thu thập được để làm cơ sở cho việc giải quyết vụ án là phù hợp.

[2.1] Anh T yêu cầu anh N bồi thường thiệt hại do sức khỏe bị xâm phạm với số tiền là 11.000.000 đồng. Theo đó, anh T cho rằng anh N là người cố ý gây thương tích cho anh. Anh N đã thống nhất thỏa thuận đến ngày 30/8/2022 bồi thường thiệt hại cho anh T số tiền là 20.000.000 đồng nhưng anh N chỉ giao cho anh được số tiền 9.000.000 đồng. Còn lại số tiền 11.000.000 đồng anh N không thực hiện giao trả là đã vi phạm thỏa thuận nên phát sinh tranh chấp. Xét chứng cứ nguyên đơn cung cấp là biên bản làm việc ngày 13/6/2022 của Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện G thể hiện nội dung giữa anh T và anh N đã thỏa thuận được với nhau về việc anh N có trách nhiệm bồi thường thiệt hại do sức khỏe bị xâm phạm cho anh T với số tiền là 20.000.000 đồng. Thời gian đến ngày 30/8/2022 sẽ giao đủ số tiền nêu trên. Như vậy, có cơ sở xác định anh N thỏa thuận bồi thường thiệt hại do sức khỏe bị xâm phạm cho anh T số tiền là 20.000.000 đồng nhưng anh N không thực hiện đúng theo thỏa thuận chỉ giao trả cho anh T số tiền 9.000.000 đồng và còn nợ lại 11.000.000 đồng nên anh T yêu cầu anh N có trách nhiệm trả số tiền còn lại là có căn cứ được Hội đồng xét xử chấp nhận.

[2.2] Xét yêu cầu tính lãi suất đối với số tiền 11.000.000 đồng, thấy rằng: Tại biên bản làm việc ngày 13/6/2022 của Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện G giữa anh T và anh N có thỏa thuận thời gian đến ngày 30/8/2023 giao số tiền 20.000.000 đồng nhưng quá thời hạn thỏa thuận anh N chỉ trả được số tiền 9.000.000 đồng. Như vậy, anh N đã vi phạm thỏa thuận, không thực hiện nghĩa vụ trả tiền cho anh T theo đúng như thời gian đã thỏa thuận nên anh T yêu cầu tính lãi là có căn cứ được chấp nhận. Tại khoản 2 Điều 357 quy định "Lãi suất phát sinh do chậm trả được xác định theo thỏa thuận của các bên nhưng không được vượt quá mức lãi suất được quy định tại khoản 1 Điều 468 của bộ luật này; nếu không có thỏa thuận thì thực hiện theo quy định tại khoản 2 Điều 468 của bộ luật này". Theo quy định trên giữa anh T và anh N không có thỏa thuận lãi suất do chậm trả tiền nên lãi suất được áp dụng theo quy định tại khoản 2 Điều 468 của Bộ luật Dân sự là 10%/năm (0,83%/tháng). Anh T yêu cầu tính lãi suất 2%/tháng đến ngày Tòa án giải quyết xong vụ án, tương đương với 24%/năm là vượt quá quy định của pháp luật nên chỉ được chấp nhận một phần với mức lãi suất là 0,83%/tháng là phù hợp. Buộc anh N có trách nhiệm trả chao anh T số tiền lãi do chậm trả tiền từ ngày 31/8/2022 đến ngày 05/9/2023 là 12 tháng 05 ngày (làm tròn 12 tháng) với số tiền là 11.000.000 đồng x 0,83%/tháng x 12 tháng = 1.095.600 đồng.

[2.3] Xét yêu cầu anh N hoàn trả tiền photo, công chứng giấy tờ, xăng xe với số tiền là 400.000 đồng. Thấy rằng, trong quá trình giải quyết vụ án cũng như tại phiên tòa người đại diện theo ủy quyền của anh T thừa nhận không cung cấp

được hóa đơn, chứng từ chứng minh đã sử dụng số tiền nêu trên. Hơn nữa, đây là chi phí anh T bỏ ra để thực hiện việc đi khởi kiện của anh nên anh T phải chịu chi phí này. Vì vậy, anh T yêu cầu hoàn trả số tiền 400.000 là không có căn cứ nên không được Hội đồng xét xử chấp nhận.

Như phân tích nêu trên thì yêu cầu khởi kiện của anh T là có căn cứ được chấp nhận một phần. Buộc anh N có trách nhiệm hoàn trả cho anh T số tiền bồi thường thiệt hại do sức khỏe bị xâm phạm tổng cộng là 12.095.600 đồng. Không chấp nhận một phần yêu cầu tính lãi suất và yêu cầu bồi hoàn số tiền 400.000 đồng.

[3] Về án phí dân sự sơ thẩm: Do yêu cầu khởi kiện của anh T được chấp nhận một phần nên anh N phải chịu án phí đối với phần yêu cầu của anh T được chấp nhận là (12.095.600 đồng x 5%) = 604.780 đồng (làm tròn 605.000 đồng).

Anh T phải chịu án phí đối với phần yêu cầu không được chấp nhận. Tuy nhiên, anh Thanh là người có yêu cầu bồi thường thiệt hại do sức khỏe bị xâm phạm nên được miễn nộp toàn bộ án phí theo quy định tại điểm d khoản 1 Điều 12 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 6 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39; Điều 147, 227, 228, 271, 273, 278, 280 của Bộ luật Tố tụng Dân sự năm 2015; Các Điều 584, 585, 586, 590 của Bộ luật Dân sự năm 2015; Nghị quyết số 326/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

1. Chấp nhận một phần yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn anh Phạm Nguyễn Tấn T về việc yêu cầu bồi thường thiệt hại do sức khỏe bị xâm phạm đối với anh Nguyễn Dương N.

Buộc anh Nguyễn Dương N có trách nhiệm bồi thường cho anh Phạm Nguyễn Tấn T số tiền tổng cộng là 12.095.600đ (Mười hai triệu không trăm chín mươi lăm nghìn sáu trăm đồng). Trong đó tiền gốc là 11.000.000đ (Mười một triệu đồng) và tiền lãi là 1.095.600đ (Một triệu không trăm chín mươi lăm nghìn sáu trăm đồng).

Kể từ ngày quyết định có hiệu lực pháp luật (đối với các trường hợp cơ quan thi hành án có quyền chủ động ra quyết định thi hành án) hoặc kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án (đối với các khoản tiền phải trả cho người được thi hành án) cho đến khi thi hành án xong, bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại Điều 468 của Bộ luật Dân sự năm 2015, trừ trường hợp pháp luật có quy định khác.

2. Không chấp nhận một phần yêu cầu của anh Phạm Nguyễn Tấn T về việc yêu cầu tính lãi suất với tiền là 504.400đ (Năm trăm lẻ bốn nghìn bốn trăm đồng) và 400.000đ (Bốn trăm nghìn đồng) tiền photo, công chứng giấy tờ, xăng xe.

3. Về án phí dân sự sơ thẩm:

- Anh Phạm Nguyễn Tấn T được miễn nộp.

- Anh Nguyễn Dương N phải chịu số tiền 605.000đ (Sáu trăm lẻ năm nghìn đồng).

Quyền kháng cáo, kháng nghị: Đương sự có quyền kháng cáo bản án này trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày Tòa án tuyên án. Riêng đương sự vắng mặt được quyền kháng cáo bản án này trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc kể từ ngày bản án được thông báo, niêm yết. Viện kiểm sát cùng cấp có quyền kháng nghị bản án này trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án.

Nơi nhận:
- Các đương sự;
- VKSND huyện Giồng Trôm;
- Chi cục THADS huyện G;
- TAND tỉnh Bến Tre;
- Lưu hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA
(Đã ký)

Nguyễn Khắc Giang